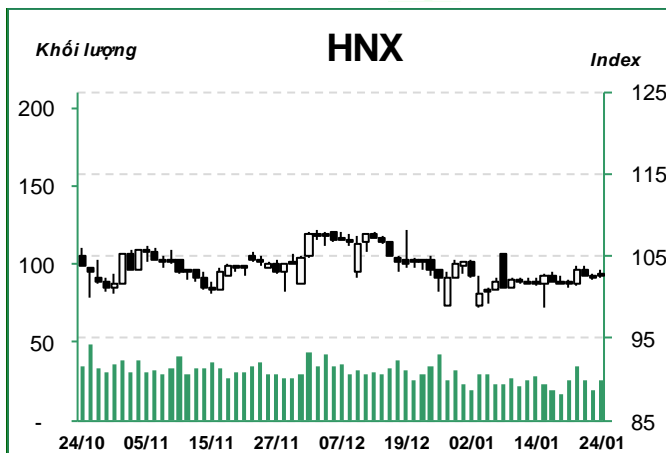
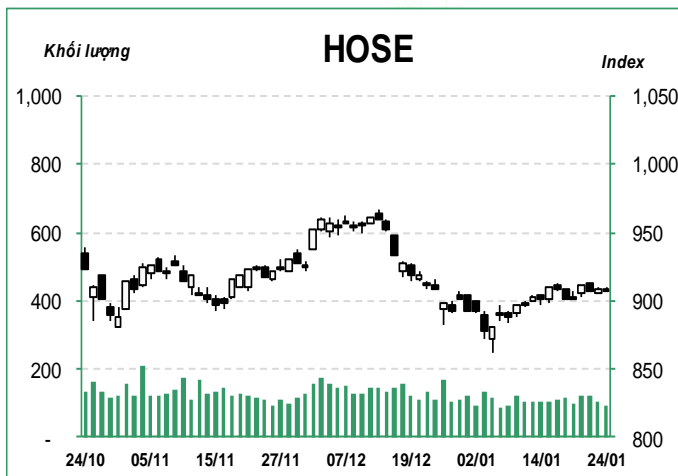


## Tổng quan thị trường

24/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>908.79</b>	<b>0.07%</b>	<b>865.52</b>	<b>0.44%</b>	<b>102.78</b>	<b>0.11%</b>
Cuối tuần trước	902.30	0.72%	854.79	1.26%	101.56	1.21%
Trung bình 20 ngày	898.75	1.12%	855.98	1.11%	102.12	0.64%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>110.29</b>	<b>-14.60%</b>	<b>41.76</b>	<b>1.62%</b>	<b>28.27</b>	<b>22.56%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>93.58</b>	<b>-10.53%</b>	<b>35.10</b>	<b>-1.45%</b>	<b>25.48</b>	<b>33.59%</b>
Trung bình 20 ngày	108.20	-13.52%	35.18	-0.23%	24.31	4.78%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>2,677.78</b>	<b>0.68%</b>	<b>1,605.08</b>	<b>15.61%</b>	<b>378.17</b>	<b>28.88%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>1,948.50</b>	<b>-1.67%</b>	<b>1,120.00</b>	<b>4.35%</b>	<b>348.54</b>	<b>51.22%</b>
Trung bình 20 ngày	2,037.74	31.41%	1,105.79	45.15%	306.90	23.22%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	136	40%	16	53%	51	14%
<b>Số mã giảm</b>	151	44%	9	30%	65	17%
<b>Số mã đứng giá</b>	53	16%	5	17%	261	69%



Thị trường tiếp tục giao dịch âm ảm đạm với thanh khoản không mấy cải thiện. Theo đó, tính chung trên cả hai sàn, giá trị giao dịch khớp lệnh trong phiên hôm nay chỉ tăng nhẹ khoảng 4% chủ yếu nhờ dòng tiền gia tăng tại cổ phiếu VCG trên sàn Hà Nội. Áp lực cung – cầu diễn ra khá giằng co khiến cả hai chỉ số liên tục biến động mạnh xuyên suốt cả phiên, tuy nhiên chỉ số vẫn giữ được sắc xanh khi đóng cửa. Bên cạnh đó, hoạt động mua bán của khối ngoại trong phiên hôm nay cũng khá sôi động, tuy nhiên giá trị giao dịch ròng đảo chiều âm hơn 37 tỷ, chấm dứt chuỗi 2 phiên mua ròng trước đó.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 908.79 điểm (+0.07%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 93.6 triệu cổ phiếu (-10.5%), tương đương 1,949 tỷ đồng giá trị (-1.7%).

Sự giằng co thể hiện qua áp lực phân hóa ở các nhóm ngành trên sàn HOSE. Cụ thể, lực cầu ở các cổ phiếu ngân hàng CTG (+2.5%), MBB (+2.4%), VPB (+1.5%) đã hỗ trợ cho chỉ số giữ vững sắc xanh vào cuối phiên, bất chấp sự đảo chiều giảm sâu của cổ phiếu VHM và các mã xây dựng. Theo đó, cổ phiếu bất động sản này gây áp lực lớn nhất trên sàn HOSE khi ghi nhận đà sụt giảm 1%, ngoài ra các cổ phiếu xây dựng cũng giảm điểm nhẹ vào cuối phiên CTD (-4.1%), ROS (-0.4%), DPG (-2.8%). Bên cạnh sự hỗ trợ từ nhóm ngân hàng, các mã vận tải với sự dẫn dắt của VJC (+2.2%) cùng với bộ đôi VIC (+0.2%), VRE (+0.3%) cũng góp phần giữ vững sắc xanh cho VN-Index. Các cổ phiếu thực phẩm bao gồm VNM (+0.7%), KDC (+1.8%), GTN (+2.8%) cũng có diễn biến khá tích cực trong phiên hôm nay,

Về diễn biến của khối ngoại, khối này đảo chiều bán ròng trở lại trên sàn HOSE với giá trị 31.7 tỷ đồng, lực bán tập trung chủ yếu ở các mã PLX (-29.3 tỷ), CTD (-17.1 tỷ), VJC (-16.0

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VNM	1,393.7	188.34
MSN	2,227.0	168.52
VRE	2,000.0	58.84
TCB	1,504.0	41.66
NVL	570.0	32.72
HPX	928.4	24.88
VIC	241.7	24.80
GEX	700.0	15.05
PHC	1,000.0	13.00
HDB	400.0	11.98
<b>HNX</b>		
VGC	434.0	7.72
SDA	1,167.1	7.12
DGC	134.0	6.11
NBC	900.0	5.94
VMC	162.2	2.74

tỷ) trong khi CTG (+31.2 tỷ), VNM (+25.7 tỷ), STB (+12.4 tỷ) là những mã được mua ròng nhiều nhất.

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index cũng duy trì được sắc xanh khi đóng cửa tại mức 102.78 điểm (+0.11%), với KLGD khớp lệnh đạt 25.5 triệu cổ phiếu (+33.6%), tương đương 348.5 tỷ đồng giá trị (+51.2%).

Tương tự như sàn HOSE, sự phân hóa cũng hiện hữu với lực cầu gia tăng mạnh ở các cổ phiếu xây dựng VCG (+3.9%), SJE (+9.8%), TV4 (+3.7%) và bảo hiểm VNR (+5.1%), PVI (+0.6%). Ngoài ra, các cổ phiếu thuộc nhóm cảng biển PHP (+4.7%) và ngân hàng ACB (+0.3%) cũng đã hỗ trợ tích cực cho chỉ số. Trái lại, đà suy giảm lớn nhất đến từ các mã thiết bị điện GLT (-10.0%), VKC (-4.1%) và hóa chất DGC (-3.0%).

Khối ngoại cũng đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 5.3 tỷ đồng, trong đó PVS (-1.3 tỷ), TNG (-1.1 tỷ), NDN (-0.9 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh nhất. Trái lại, VCS (+0.1 tỷ), DBC (+0.1 tỷ), PLC (+0.1 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm và duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền thận trọng và đứng ngoài thị trường. Tuy nhiên, chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo chòm MA5,10,20 vẫn đang phân kỳ dương tích cực, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên cho thấy động lực phục hồi vẫn được duy trì, chỉ số có thể vẫn nằm trong kịch bản đi lên thử thách vùng kháng cự quanh 917 điểm (MA50) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số tiếp tục vận động trên MA20, kèm theo MA5,10,20 đang có dấu hiệu hội tụ, cho thấy xu hướng tích lũy ngắn hạn của chỉ số có thể đang tiếp diễn. Chỉ số có thể tiếp tục vận động trong biên độ hẹp quanh vùng 102.2 -103.8 điểm ( MA20- MA50). Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 24/1 đang cho thấy cơ hội phục hồi ngắn hạn của của thị trường có thể là vẫn còn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể cân nhắc thực hiện chiến lược lướt sóng ngắn hạn trên các cổ phiếu có cơ bản tốt, có thông tin hỗ trợ tích cực từ kết quả kinh doanh quý 4 khả quan hoặc các hiệp định thương mại.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACL	40.7	7.0	7.0%
VNL	17.0	0.6	6.9%
DAT	11.0	0.0	6.8%
RIC	6.4	0.1	6.8%
VAF	10.4	0.1	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NVT	7.5	24.6	-6.9%
TNC	12.1	0.0	-6.9%
RDP	10.8	2.6	-6.9%
PIT	5.3	0.0	-6.8%
OPC	45.3	0.2	-6.8%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	20.5	177.6	2.5%
VNM	135.5	145.6	0.7%
MBB	21.2	102.8	2.4%
VJC	118.0	84.7	2.2%
ROS	35.0	80.8	-0.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CTG	20.5	8,813.0	2.5%
MBB	21.2	4,912.1	2.4%
FLC	5.2	4,014.1	-0.2%
STB	12.2	3,754.6	0.4%
HPG	29.9	2,387.0	-0.7%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.6	81.9	20.0%
HKB	0.8	46.1	14.3%
SJE	24.7	0.1	9.8%
KST	16.9	0.1	9.7%
VE1	10.7	2.7	9.2%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.5	106.1	-16.7%
DCS	0.8	98.1	-11.1%
PVX	0.9	149.9	-10.0%
GLT	70.2	0.1	-10.0%
SRA	18.7	124.1	-9.7%

#### Top 5 giá trị

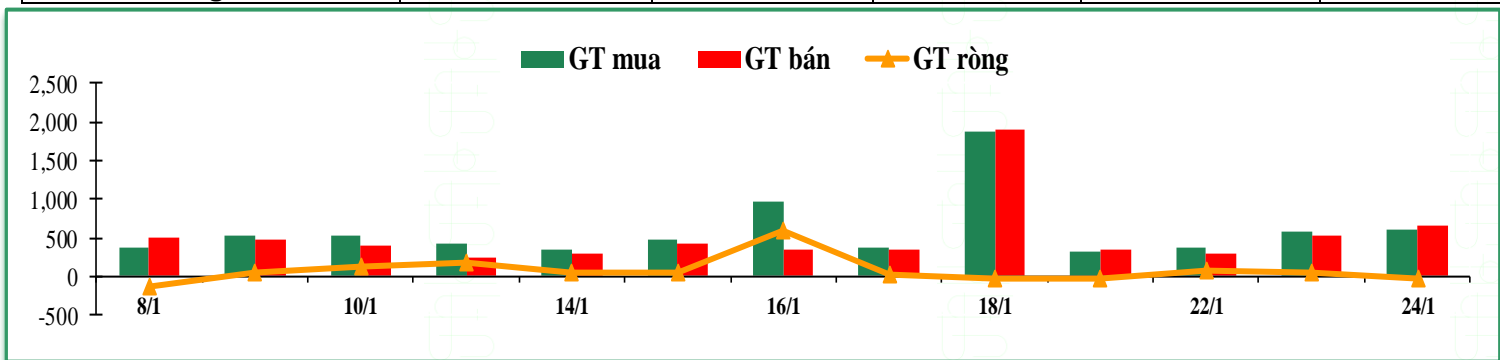
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	24.1	86.4	3.9%
PVS	18.2	63.2	1.1%
ACB	29.2	51.0	0.3%
VGC	19.3	26.0	0.0%
SHB	7.1	25.2	0.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCG	24.1	3,631.4	3.9%
SHB	7.1	3,546.7	0.0%
PVS	18.2	3,445.6	1.1%
ACB	29.2	1,743.5	0.3%
ART	2.4	1,556.4	-4.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	610.1	31.3%	641.7	32.9%	-31.7
HNX	1.1	0.3%	6.5	1.9%	-5.3
<b>Tổng số</b>	<b>611.2</b>		<b>648.2</b>		<b>-37.0</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.5	290.3	0.7%
CTG	20.5	34.3	2.5%
MSN	78.0	33.9	0.0%
VIC	102.8	30.9	0.2%
TCB	26.7	20.0	0.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.5	264.6	0.7%
MSN	78.0	45.1	0.0%
VIC	102.8	37.5	0.2%
VJC	118.0	30.2	2.2%
PLX	53.2	29.4	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	20.5	31.2	2.5%
VNM	135.5	25.7	0.7%
STB	12.2	12.4	0.4%
VCB	55.4	8.2	0.0%
DPM	22.6	5.4	-1.3%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SRA	18.7	0.2	-9.7%
BVS	12.3	0.2	0.0%
VCS	63.0	0.1	1.0%
DBC	26.8	0.1	-0.4%
AMV	34.8	0.1	-0.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.2	1.3	1.1%
TNG	17.8	1.1	0.0%
NDN	11.4	0.9	-0.9%
VCG	24.1	0.6	3.9%
INN	29.5	0.6	1.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCS	63.0	0.1	1.0%
DBC	26.8	0.1	-0.4%
PLC	16.0	0.1	-1.2%
AMV	34.8	0.1	-0.6%
PPY	18.9	0.0	0.5%

## Tin trong nước

### **Xuất khẩu tôm 2019 hướng đến mục tiêu trên 4 tỷ USD nhờ FTA**

Năm 2019, xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với thách thức về nguồn cung và giá trong năm nay, nhưng vẫn có thể đạt trên 4 tỷ USD nhờ các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), xuất khẩu tôm Việt Nam giảm 7,8% so với năm 2017, đạt 3,55 tỷ USD trong năm ngoái. Tháng 1 và tháng 3, xuất khẩu tôm tăng nhưng các tháng còn lại giảm.

Nhu cầu tiêu thụ tôm ở các thị trường lớn như Mỹ, Canada giảm do có bão tuyết, trong khi tồn kho ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu giữ ở mức cao. Giá tôm trong nước trong quý II có lúc giảm 20 - 30%, ảnh hưởng tới nguồn cung, nhu cầu thị trường và giá trị xuất khẩu.

Đến cuối năm 2018, giá tôm thế giới xuống thấp kỷ lục. Nguồn cung từ các nước sản xuất tôm như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia tăng, trong khi tôm tồn kho tại Mỹ cao, nên tôm Việt Nam không thể xuất mạnh sang thị trường này. Ngoài ra, lượng tồn kho của Ấn Độ, Ecuador và Indonesia cũng tăng đáng kể vì Trung Quốc siết chặt vấn đề tôm xuất khẩu đường tiểu ngạch qua biên giới.

Về cơ cấu thị trường, 4 thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam trong năm 2018 là EU, Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc. Tuy nhiên, xuất khẩu sang 4 thị trường này đều giảm, với thị trường Trung Quốc giảm mạnh nhất 28%.

### **Mục tiêu xuất khẩu 1 tỷ USD vào EU nhờ EVFTA**

EU vẫn là thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam, với giá trị đạt 838,3 triệu USD và chiếm 23,6% tổng giá trị xuất khẩu đi các thị trường năm 2018. Xuất khẩu tôm sang EU tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm và có xu hướng giảm trong nửa cuối năm. Anh, Hà Lan, Đức là 3 thị trường nhập khẩu tôm Việt lớn nhất trong khối EU.

Nếu Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) được phê duyệt ngay trong năm 2019, ngành tôm có thể tạo đột phá mạnh mẽ trong xuất khẩu vào thị trường EU nhờ lợi thế về thuế quan. VASEP đặt mục tiêu xuất khẩu tôm vào EU đạt 1 tỷ USD trong năm 2019 nhờ EVFTA.

### **Tập đoàn Marubeni, Nhật Bản muốn mở rộng đầu tư tại Việt Nam**

Ông Kaoru Iwasa - Giám đốc Điều hành cấp cao Tập đoàn Marubeni, Nhật Bản - cho biết, tập đoàn mong muốn tiếp tục đầu tư lâu dài tại Việt Nam trên nhiều lĩnh vực gồm xuất - nhập khẩu, phát triển nguồn điện, chuỗi các dự án khí hóa lỏng (LNG), sản xuất - kinh doanh nước sinh hoạt, xử lý nước thải, nước ngầm...

Quan điểm được lãnh đạo Marubeni đưa ra tại buổi gặp Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng sáng 24/1, tại trụ sở Chính phủ.

Thời gian tới, Marubeni cũng mong muốn sẽ hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam để mở rộng đầu tư ra nhiều lĩnh vực khác.

Marubeni tập trung phát triển hạ tầng bao gồm xây dựng các nhà máy nhiệt điện. Cụ thể, Marubeni đã xây dựng 11 nhà máy với tổng công suất lắp đặt là 4.000 MW tại Việt Nam, trong đó có Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 với công suất 1.200 MW và tổng vốn đầu tư là 2,5 tỷ USD. Tập đoàn cũng đầu tư vào các nhà máy công nghiệp, các nhà máy chế biến thực phẩm, dệt may.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

ABT chia cổ tức đợt 2 tỷ lệ 20%, nâng tổng số lên 50% bằng tiền mặt

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (HoSE: ABT) thành viên của The PAN Group vừa thông báo chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng).

Ngày đăng ký cuối cùng 20/2 và thời gian thực hiện dự kiến vào 5/3.

Hiện ABT có khoảng 2,6 triệu cổ phiếu quỹ và do đó số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 11,5 triệu cp. Như vậy, số tiền mà công ty dự kiến chi ra khoảng 23 tỷ đồng.

Trước đó vào tháng 8/2018, công ty cũng từng chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 30%. Như vậy, các cổ đông của ABT đã nhận mức cổ tức tiền mặt rất cao 50% cho năm 2018, vượt xa mức chi trả 20% của năm 2017.

Việc chia cổ tức cao của ABT đến từ kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu năm 2018 tăng nhẹ lên 396 tỷ đồng, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp cải thiện giúp công ty báo lãi sau thuế 66,6 tỷ đồng, tăng trưởng 135%. EPS cả năm đạt 5.789 đồng.

Techcombank báo lãi 10.661 tỷ đồng, EPS xấp xỉ 4.570 đồng

Lợi nhuận tăng trưởng hơn 30% so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra đầu năm.

Chia sẻ tại buổi họp báo quý IV chiều 24/1, lãnh đạo Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank, HoSE:TCB) cho biết lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 10.661 tỷ đồng, tăng 31% so với năm trước và vượt 6,61% so với kế hoạch đề ra. Hiện, Techcombank là ngân hàng báo lợi nhuận lớn thứ hai trong hệ thống, chỉ sau Vietcombank (hơn 18.300 tỷ đồng).

Trong năm 2018, ngân hàng đã hoàn tất phát hành chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 2:1 và hoàn tất niêm yết trong quý III. Với tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân khoảng 2,33 tỷ cổ phiếu, EPS của ngân hàng đạt hơn 4.500 đồng.

Tổng thu nhập hoạt động đạt 16.972 tỷ đồng, tăng 10%. Techcombank hiện là ngân hàng có doanh số thanh toán qua thẻ visa và thị phần bancassurance lớn nhất.

Tăng trưởng tín dụng toàn ngân hàng đạt 20% trong năm 2018. Chất lượng tài sản được đảm bảo với tỷ lệ nợ xấu cuối năm giảm còn 1,8%. Trong mảng khách hàng doanh nghiệp, dư nợ tăng 49%, doanh thu tăng 33% so với năm 2017.

### **F&N tiếp tục đăng ký mua 17,41 triệu cp VNM**

F&N Dairy Investments Pte.Ltd thông báo đăng ký mua 17,41 triệu cp của CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk, HOSE: VNM), dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu từ 17,31% lên 18,31%, tương đương gần 319 triệu cp. Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh từ 28/1 đến 26/2. Mục đích giao dịch nhằm đầu tư cổ phiếu.

Trước đó, F&N đã đăng ký mua lượng cổ phiếu tương tự từ ngày 25/12/2018 đến 23/01/2019.

Ông Lee Meng Tat Giám đốc của Công ty Fraser & Neave Limited – Công ty sở hữu 100% vốn của F&N Dairy Investments Pte.Ltd, đang là thành viên HĐQT của Vinamilk.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PVD	Mua	25/1/2019	15.9	15.9	0.0%	17.5	10.4%	15.1	-4.7%	Xu hướng phục hồi trở lại
2	BWE	Cắt lỗ	25/1/2019	24.2	24.4	-0.8%	28.0	14.8%	23.0	-5.7%	Xu hướng yếu đi

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SJS	Mua	14/1/2019	21.50	19.75	8.9%	23.0	16%	18.6	-6%	
2	FPT	Mua	16/1/2019	42.45	42.80	-0.8%	45.1	5%	41.9	-2%	
3	VIC	Mua	17/1/2019	102.80	102.00	0.8%	112.0	10%	100.0	-2%	
4	KBC	Mua	17/1/2019	13.90	14.10	-1.4%	15.5	10%	13.4	-5%	
6	HDB	Mua	22/1/2019	29.95	29.65	1.0%	32.0	8%	29.0	-2%	
7	VPB	Mua	22/1/2019	20.20	20.00	1.0%	22.5	13%	19.0	-5%	
8	DGW	Mua	22/1/2019	23.00	23.30	-1.3%	25.2	8%	22.4	-4%	
9	ANV	Mua	23/1/2019	28.00	27.60	1.4%	30.5	11%	27.0	-2%	
10	PVT	Mua	24/1/2019	16.80	16.55	1.5%	18.0	9%	16.1	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	48,600	75,200	09/01/2018	4,018	5,465	31,463	18%	15%	13.8	2.4	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	25,550	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a> (New)	HOSE	42,100	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	28,000	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	18,200	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	35,800	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	89,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	29,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	39,600	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	37,500	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	30,050	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	17,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	26,850	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	118,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	42,450	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	32,900	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	26,650	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	83,600	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	135,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	55,400	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	29,850	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a>	HNX	26,800	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.